

- Sao gáo các đ/c lãnh đạo Sở
- Các phòng, đơn vị trực thuộc

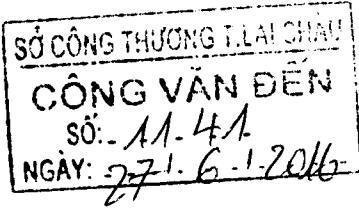
TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 08-CTr/TU

Lai Châu, ngày 20 tháng 6 năm 2016



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng

Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị về việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, trên cơ sở thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng như sau:

I- MỤC TIÊU

Cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XII của Đảng sát với điều kiện thực tiễn của tỉnh, nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh và sự đồng thuận cao trong Nhân dân các dân tộc trong triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện, sâu sát, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, xây dựng tỉnh phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, đưa Lai Châu thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu “**sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại**”.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, toàn diện, bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, huy động tối đa nguồn lực đảm bảo tăng trưởng GRDP trên 10%, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, hiệu quả, đến năm 2020: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 20%; Công nghiệp, xây dựng 38%; Dịch vụ 42%, GRDP bình quân đầu người 40 triệu đồng; nhiệm vụ phát triển kinh tế tập trung là:

1.1. Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thu hút đầu tư phát triển, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giống mới, đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất sản lượng, chất lượng, hiệu quả sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, mở rộng sản xuất cây trồng có lợi thế, xây dựng vùng sản xuất hàng hoá tập trung có chất lượng cao: Vùng lúa gạo Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường,...; nâng hệ số sử dụng đất từ 1 vụ lên 2 vụ ở những nơi có điều kiện, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nương; tập trung các giải pháp, nguồn lực cho phát triển nông nghiệp các xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Đẩy nhanh phát triển vùng chè tập trung ở các huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Thành phố và một số điểm vùng cao Sìn Hồ, Phong Thổ, Nậm Nhùn, quản lý chặt chẽ quy trình chất lượng chè.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển chăn nuôi, tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, gia trại, hợp tác xã, doanh nghiệp; vận động phát triển chăn nuôi đại gia súc vùng cao, vùng khó khăn, thiếu đất sản xuất.

- Thực hiện tốt cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung thực hiện mục tiêu bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng thay thế, phát triển rừng kinh tế.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn; từng huyện, thành phố, từng xã có kế hoạch cụ thể, trọng tâm vào phát triển sản xuất, nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng hạ tầng, vệ sinh môi trường nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 bình quân các xã đạt 15,5 tiêu chí, 35 - 40% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư, giải quyết các chính sách, tập trung phát triển sản xuất, ổn định, nâng cao đời sống đồng bào tái định cư các công trình thuỷ điện.

- Tập trung phát triển 3 vùng kinh tế theo quy hoạch: Vùng kinh tế động lực quốc lộ 32 và 4D tập trung sản xuất lương thực, cây ăn quả, cây chè, chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch cộng đồng; vùng kinh tế nông, lâm nghiệp, sinh thái sông Đà tập trung phát triển cây cao su và chế biến mủ cao su, chăn nuôi quy mô hộ gia đình và trang trại, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ; vùng kinh tế cao nguyên Sìn Hồ tập trung phát triển du lịch, vùng dược liệu, cây hoa, cây ăn quả ôn đới và vùng chè tập trung. Huy động các nguồn lực, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển để khai thác tối đa tiềm năng của từng vùng.

1.2. Phát triển công nghiệp: Chú trọng phát triển công nghiệp theo quy hoạch, xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư; tập trung ưu tiên cho phát triển công nghiệp thủy điện, công nghiệp khai thác, chế biến nông, lâm sản; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

1.3. Tài chính, thương mại, dịch vụ: Quản lý chặt chẽ chi tiêu tài chính, tiết kiệm chi tiêu thường xuyên, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Lãnh đạo các tổ chức tín dụng bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế, chính sách tín dụng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư vay vốn phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho nông dân vay vốn phát triển nông nghiệp, giảm nghèo bền vững. Phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm phát triển sản xuất sản phẩm xuất khẩu, gắn kết chặt chẽ khâu xúc tiến thương mại với đầu tư phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung (chè, thảo quả, lương thực, hoa quả, dược liệu,...) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, bền vững; tăng cường quản lý kiểm soát giá cả, chất lượng hàng hoá, xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại.

1.4. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Tập trung xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông - Vận tải và các bộ, ngành liên quan sớm triển khai thi công tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai - Lai Châu, sân bay Lai Châu; tập trung sớm hoàn thành nâng cấp các tuyến Quốc lộ 12, Tỉnh lộ 127, 128, đường Pa Tần - Mường Tè, đường liên vùng Séo Lèng - Nậm Tăm - Tân Uyên; xây dựng, nâng cấp các tuyến đường hành lang biên giới, đường ra biên giới, đường tuần tra biên giới. Tổ chức tốt phong trào làm đường giao thông nông thôn, đến năm 2020, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hoá; 90% thôn, bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi. Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam phát triển lưới điện, kết nối thủy điện vừa và nhỏ, lưới điện hạ thế tới các cụm dân cư đảm bảo thực hiện mục tiêu 95% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, hạ tầng xã hội thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị thành phố, thị trấn các huyện đảm bảo đúng quy hoạch, thiết kế, cấp phép đầu tư xây dựng.

1.5. Bảo vệ tài nguyên và môi trường: Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động ngăn ngừa, nâng cao khả năng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường.

2. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

2.1. Về giáo dục và đào tạo: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục vùng xa, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn; triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 69-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực

Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, trọng tâm ứng dụng khoa học, công nghệ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá thông tin và an sinh xã hội.

Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những năm tiếp theo. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút, trọng dụng nhân tài, người lao động có trình độ kỹ thuật cao về công tác tại tỉnh.

2.3. Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ Nhân dân: Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, xây dựng đội ngũ bác sỹ, y sỹ có cơ cấu chuyên môn hợp lý; thực hiện mục tiêu trên 70% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tuyển dụng, đào tạo bác sỹ đạt chỉ tiêu 12 bác sỹ/vạn dân, 80% xã có bác sỹ. Thực hiện đồng bộ các mục tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng dân số, đẩy mạnh truyền thông dân số - kế hoạch hoá gia đình; chú trọng các địa bàn, các dân tộc có tỷ lệ tăng dân số, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao; tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho toàn dân.

2.4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và du lịch; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động của Chính phủ về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, các cơ quan báo chí. Xây dựng và phát triển văn hóa và con người Lai Châu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với quy hoạch phát triển du lịch; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hoá.

2.5. Tập trung giảm nghèo nhanh, bền vững (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều): Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3,5 - 4%/năm. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, khuyến nông - lâm - ngư, tiêu thụ sản phẩm... phát triển sản xuất, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm. Phát triển thông tin, thị trường lao động, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Phấn đấu giải quyết việc làm trên 7.000 lao động/năm; đào tạo nghề trên 6.000 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%. Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm chăm lo hộ gia đình chính sách, người có công, người yếu thế; đa dạng các hình thức từ thiện; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và phòng, chống các tệ nạn xã hội.

2.6. Thực hiện đồng bộ chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

3. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; thực hiện tốt việc hợp tác xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh, vô hiệu hoá mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền đạo trái pháp luật, tuyên truyền "Nhà nước Mông", di cư tự do,... không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ.

Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự xã hội, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, không để phát sinh điểm nóng. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, xây dựng địa bàn trong sạch không có ma túy, tội phạm.

Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh phía Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao Nhân dân, góp phần xây dựng khu vực biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4.1. Công tác chính trị tư tưởng

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở rà soát và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm, chú trọng những việc khắc phục chưa hiệu quả, những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình hằng năm.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

4.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Chú trọng phát triển đảng viên ở những nơi cần tăng số lượng đảng viên, chi bộ sinh hoạt ghép; nâng cao chất lượng đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng nông thôn, khu dân cư đô thị, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

4.3. Xây dựng tổ chức bộ máy cán bộ

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 09/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức”.

Hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ; phân cấp, trách nhiệm quản lý cán bộ ở các cấp, các ngành. Chú trọng thực hiện tốt công tác

nhận xét, đánh giá cán bộ, quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn cán bộ, có sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Lấy xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là khâu đột phá trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ.

4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng: Các cấp uỷ đảng phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm của Tỉnh uỷ, các cấp uỷ và UBKT các cấp đảm bảo chấp hành Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và sát yêu cầu thực tiễn của Đảng bộ thiết thực phục vụ công tác lãnh đạo của cấp uỷ và công tác xây dựng Đảng.

4.5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác nội chính; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp và công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, thái độ vô cảm, lối sống cơ hội, nói không đi đôi với làm, tư tưởng ngại việc, chọn việc trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ việc tham nhũng, lãng phí.

4.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận: Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI), Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 15/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị, chỉ đạo các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch cụ thể hoá công tác dân vận trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chính sách, khắc phục sự ỷ lại, trông chờ của một bộ phận Nhân dân. Xây dựng đề án thực hiện tốt công tác dân vận trong đồng bào dân tộc thiểu số.

4.7. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nhất là cơ sở; thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt quy chế dân

chủ ở cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công việc; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Chú trọng giải quyết tốt các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân kịp thời, đúng pháp luật ngay từ cơ sở, không để tồn đọng kéo dài, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp.

4.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sâu sát cơ sở, xác định công việc cụ thể trong tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân. Xây dựng phong trào thi đua thiết thực; phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban công tác Mặt trận chi hội cơ sở, Ban thanh tra Nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể cụ thể hoá các công việc tham gia giám sát phản biện xã hội, coi trọng vai trò của già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín để phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc.

III- CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gắn với nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành các nghị quyết chuyên đề, đề án; tổng kết ban hành kết luận thực hiện một số Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI:

Các nghị quyết chuyên đề:

(1) Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

(2) Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

(3) Nghị quyết về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020.

(4) Nghị quyết về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.

Các đề án:

(5) Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2016 - 2020.

(6) Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020.

(7) Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020.

(8) Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cấp cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.

(9) Đề án đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

(10) Đề án nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

(11) Đề án thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" giai đoạn 2016 - 2020.

Tổng kết nghị quyết, ban hành kết luận tiếp tục thực hiện:

(1) Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 16/3/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI về phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2007 - 2015.

(2) Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/7/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI về phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2007 - 2015.

2. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng, ban hành các nghị quyết chuyên đề, đề án:

Nghị quyết chuyên đề:

(1) Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020.

(2) Nghị quyết về ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Đề án:

(3) Đề án tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt, học tập Nghị quyết

Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị và Đề án 1327 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nghị quyết của Đảng; tạo sự thống nhất nhận thức và hành động, sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Các cấp uỷ, chính quyền tập trung nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, phát huy nội lực, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2021; lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, chú trọng các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, việc mới, việc khó; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc.

3. Cơ chế chính sách và nguồn lực

Rà soát, bổ sung và ban hành mới các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên chính sách, nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của Trung ương; thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư để huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội; chú trọng liên kết vùng, liên kết hợp tác của các thành phần kinh tế.

4. Cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, hoàn thiện cơ chế quản lý các lĩnh vực, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng áp dụng và phát huy vai trò tích cực của chính quyền điện tử gắn với hoạt động hiệu quả của các cơ quan hành chính công, lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm, đổi mới chế độ công chức, công vụ. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và tổ chức, trọng tâm vào những lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.

5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, nhất là cấp cơ sở đối với nhiệm vụ chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân; củng cố cơ sở còn yếu kém, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nhất là vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Tổ chức tốt các phong trào thi đua 5 năm và hằng năm; xây dựng phong trào thi đua sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực gắn với nhiệm vụ chính trị, bồi dưỡng nhân rộng các điển hình tiên tiến. Chú trọng phong trào thi đua trong lao động sản xuất, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức thi đua xây dựng tỉnh phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc quán triệt, học tập triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Chương trình hành động này sát với yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh rà soát, bổ sung các quy hoạch; xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh hằng năm; chỉ đạo các sở, ngành xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm thành viên UBND tổ chức thực hiện.

4. Các ban đảng tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng đảng theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh uỷ; phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình hành động này.

5. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát, Toà án Nhân dân, Đảng đoàn MTTQ, các đoàn thể, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với Chương trình hành động của Tỉnh uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng đoàn MTTQ, các đoàn thể, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình hành động này.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

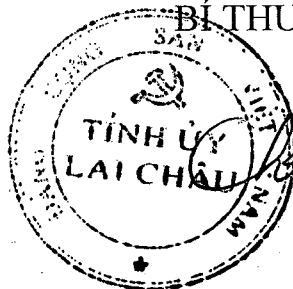
Chương trình hành động này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban xây dựng đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các cơ quan thông tin, báo chí,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Khắc Chủ